SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1588 /BV-TXDGKH
V/v đề nghị cung cấp báo giá thuốc

Hải Phòng, ngày 13 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thuốc tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ vào Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 08 năm 2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ vào Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/9/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá thuốc, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu đề xuất phương án cung ứng thuốc sử dụng trong khám chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Hải Dương

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Ngô Thị Hoàn Chức vụ: Kỹ thuật viên trưởng khoa Dược

(Thành viên Tổ xây dựng giá kế hoạch)

SĐT liên hệ: 0904 497 819 Email: hoankhoaduochd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Hệ thống mạng ĐTQG tại website: https://muasamcong.mpi.gov.vn/*
- *Email: toxaydunggia.bvdkthd@gmail.com*
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.

Địa chỉ: Số 225 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.

- Báo giá gửi bản cứng và file excel theo biểu mẫu Phụ lục 2 tại Công văn đề nghị cung cấp báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 16h ngày 13 tháng 11 năm 2026 đến trước 15h ngày 23 tháng 11 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục thuốc. *(chi tiết có Phụ lục 1: Danh mục thuốc xin báo giá ; Phụ lục 2: Biểu mẫu cung cấp báo giá kèm theo)*

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản thuốc. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Hải Dương. Vận chuyển và bảo quản theo điều kiện của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, giao hàng trong vòng 3 ngày sau khi nhận được dự trù.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo biên bản hoàn thiện hợp đồng và hợp đồng được ký kết giữa hai bên.

5. Các thông tin khác: Kèm theo số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu của thuốc, hạn sử dụng. Giá sản phẩm đã bao gồm thuế VAT.

Bệnh viện rất mong được sự hợp tác của các Quý công ty.

Bệnh viện Đa khoa Hải Dương xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
- BVĐKHD (để đăng tải trên website BV)
- Lưu: VT, TXDGKH (Đ.T.T.Đan).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI DƯƠNG

BSCKII. Phạm Văn Huấn

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC XIN BÁO GIÁ

*(Kèm theo Công văn số:*1588 */BV-TXDGKH ngày* 13 */11/2026)*

STT	STT hoạt chất theo TT20/ 2022	Mã thuốc	Tên hoạt chất Theo TT20/2022	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế TT 40/2025/TT-BYT	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	404	G10.01	Anastrozol	1mg	2	Uống	Viên	Viên	12.000	
2	563	G10.02	Clopidogrel	75mg	4	Uống	Viên	Viên	350.000	
3	708	G10.03	Glycerol	6,75g	4	Thụt trực tràng	Thuốc thụt hậu môn/trực tràng	Tuýp	2.000	
4	754	G10.04	Hydrocortison	10mg	4	Uống	Viên	Viên	60.000	
5	316	G10.05	Hydroxy cloroquin	200mg	2	Uống	Viên	Viên	35.000	
6	369	G10.06	Hydroxyurea (Hydroxycarbamid)	500mg	2	Uống	Viên nang	Viên	50.000	
7	790	G10.07	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	40IU/ml x 10ml	1	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ Ống	4.000	
8	790	G10.08	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	40IU/ml x 10ml	5	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ Ống	3.800	
9	997	G10.09	Natri clorid	0,9g/250ml	4	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/ Ống/Túi	18.000	
10	157	G10.10	Valproat natri	500mg	4	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	45.000	
11	1001	G10.11	Ringer lactat	500ml	4	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/ Ống/Túi	4.500	
12	637	G10.12	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(300mg + 6,4mg)/10g	4	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1.600	
13	231	G10.13	Spiramycin + metronidazol	750.000IU + 125mg	4	Uống	Viên	Viên	5.000	
14	84	G10.14	Alpha chymotrypsin	4,2mg	2	Uống	Viên	Viên	60.000	

STT	STT hoạt chất theo TT20/ 2022	Mã thuốc	Tên hoạt chất Theo TT20/2022	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế TT 40/2025/TT-BYT	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	999	G10.15	Nhũ dịch lipid	20% x 250ml	1	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/ Ống/Túi	100	
16	283	G10.16	Oseltamivir	75mg	2	Uống	Viên nang	Viên	1.000	
17	962	G10.17	Salbutamol sulfat	100mcg/liều xịt	1	Xịt theo đường miệng	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình/Lọ/Ống	300	

PHỤ LỤC 2: BIỂU MẪU CUNG CẤP BÁO GIÁ

Tên nhà thầu: Công ty…… ; Mã nhà thầu: vn……..
Địa chỉ:…… ; Điện thoại: …….

STT	STT Hoạt chất theo TT20/ 2022	Mã thuốc theo DMT tại Phụ lục 1	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SĐK/ GPLHSP	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
1																
2																
3																
4																
5																
….																

…… , ngày…….tháng ….. năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU